TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 39

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Các số 8, 2, 10, 9 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 8, 2, 9, 10 **B.** 10, 9, 8, 2 **C.** 8, 2, 10, 9 **D.** 10, 9, 2, 8

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 9 + ……. = 10

A. 4 **B.** 1 **C.** 0 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tròn?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 10 ……. 8 + 2

A. > **B.** < **C.** =

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 10, 8, 6, 4, ……. là:

A. 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 2

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?

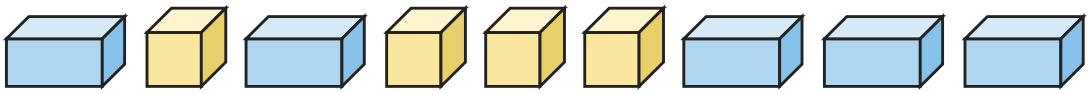

A. 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số 10 gồm 6 và mấy?

A. 7 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 2

Câu 8. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Hoa đứng trước Linh, Linh đứng trước Hà. Bạn nào đứng ở giữa?

A. Linh **B.** Bình **C.** Hà **D.** Hoa

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 ……. 7

b) 4 + 4 ……. 6

c) 3 + 1 ……. 2

d) 6 ……. 10 − 2

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 0, ……., 4, 6, ……., 10

b) 3, 4, 5, ……., 7, …….

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 6, 8, 4, 1, 2.

a) Số lớn nhất là: …….

b) Số bé nhất là: …….

Câu 12. *(1 điểm)* Số?

a) 3 + ……. = 10

b) 2 − ……. = 0

c) 9 + ……. = 10

d) ……. − 1 = 4

Câu 13. *(1 điểm)* Có 9 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

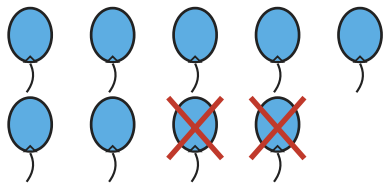

a) Phép tính: ……. − ……. = …….

b) Còn lại ……. quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

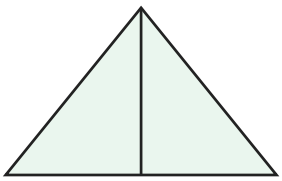

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 39

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	D	C	D	B	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $9 > 7$

b) $4 + 4 > 6$

c) $3 + 1 > 2$

d) $6 < 10 - 2$

Câu 10.

a) 0, 2, 4, 6, 8, 10

b) 3, 4, 5, 6, 7, 8

Câu 11.

a) Số lớn nhất là 8.

b) Số bé nhất là 1.

Câu 12.

a) $3 + 7 = 10$

b) $2 - 2 = 0$

c) $9 + 1 = 10$

d) $5 - 1 = 4$

Câu 13.

a) $9 - 2 = 7$

b) Còn lại 7 quả bóng bay.

Câu 14.

Có 2 tam giác nhỏ và 1 tam giác lớn: 3 hình tam giác.